TAND HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyên -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Ơ, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Vàng Văn N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lò Thị Ơ trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vàng Văn N đăng ký kết hôn ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do chị và anh N bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mỗi khi tức giận anh N đánh chị và đập phá đồ dùng trong nhà, không quan

tâm đến chị và các con, không đóng góp kinh tế gia đình. Chị đã sống ly thân với anh N từ cuối năm 2024 cho đến nay. Chị xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh N nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Vàng Nhật T, sinh ngày 22/3/2017 và Vàng Thanh T1, sinh ngày 21/5/2019. Hiện nay, các con chung đều đang ở với anh N và bố mẹ anh N. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành. Vì lý do chị phải đi làm lấy tiền để nuôi các con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Ơ không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Vàng Văn N mặc dù biết chị Ơ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án, việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị Ơ và xem xét quyết định: Chị Ơ được ly hôn với anh N; giao con chung Vàng Nhật T và V Thanh Tú cho anh N nuôi dưỡng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Chị Ơ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do không yêu cầu nên không xem xét; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vàng Văn N có nơi cư trú tại bản Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị Ơ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 10/6/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Ơ và anh Vàng Văn N đăng ký kết hôn ngày 14/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị Ơ và anh N hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ơ và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Ơ và anh N không còn hạnh phúc, chị Ơ đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh N. Mặc dù bản, xã chưa hòa giải cho anh chị lần nào về mâu thuẫn gia đình nhưng thực tế anh chị đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, thời gian sống ly thân cũng đã lâu. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Ơ và anh N đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu cho chị Ơ được ly hôn với anh N là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: có 02 con chung Vàng Nhật T, sinh ngày 22/3/2017 và Vàng Thanh T1, sinh ngày 21/5/2019

Chị Ơ đề nghị giao 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con thông qua bà Sần Thị S

là mẹ đẻ của anh và cháu T đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với bố. Hơn nữa, các con chung đang ở cùng ông bà nội và được chăm sóc tốt nên cần giao hai con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh N không yêu cầu chị Ơ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lò Thị Ơ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Ơi là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Ơ được ly hôn với anh Vàng Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Vàng Nhật T, sinh ngày 22/3/2017 và Vàng Thanh T1, sinh ngày 21/5/2019 cho anh Vàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị Ơ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vàng Văn N không yêu cầu chị Lò Thị Ơ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lò Thị Ơ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Lò Thị Ơ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Mường So, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh